

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 24- 9- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân – Hưu trí tại xã Liên Trường
2. Ông Phan Xuân Lợi – Giáo viên nghỉ hưu tại phường Ba Đồn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020, đối với bị cáo:

Phan Huy H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1993 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề Nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; còn ông Phan Xuân L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 30/3/2020 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người giám hộ cho bị cáo Phan Huy H: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Huy H: Bà Nguyễn Thị Diệu L- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị N, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Ông Phan Duy H, sinh năm 1955, nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Phan Thị H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 23/03/2020, bà Phan Thị N, sinh năm 1962, trú tại thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến nhà của Phan Huy H, sinh năm 1993, trú tại Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình chơi (do xuất phát từ quan hệ họ hàng). Khi bà N vô nhà thì bị Phan Huy H đuổi về nên bà Phan Thị N đi sang nhà bà Nguyễn Thị L (nhà liền kề với nhà của Phan Huy H). Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, chị Phan Thị T (chị gái của Hoàng), sinh năm 1989, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đem hoa quả đến nhà Phan Huy H để thắp hương. Sau khi thắp hương xong thì chị T ra về, trên đường về bà Phan Thị N gặp nên đã gọi chị Phan Thị T đứng lại để nói chuyện trước cổng nhà Phan Huy H giáp với lối vào nhà bà Nguyễn Thị L về việc bà Phan Thị N đến nhà Phan Huy H chơi nhưng bị H đuổi về. Quá trình nói chuyện thì Phan Huy H đang ở trong nhà nghe thấy nên tức giận, bực xúc nên Phan Huy H đã cầm một cây xẻng có cán xẻng làm bằng gỗ tre, dài khoảng 1,2 mét, đường kính 03 cm, một đầu bằng, một đầu được tra lưỡi xẻng làm bằng kim loại đi ra để đánh bà N. Trên đường đi, Phan Huy H đã đánh cây xẻng vào thân cây mước bên đường làm văng lưỡi xẻng khỏi cán. Thấy vậy, chị Phan Thị T điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra đường chính, còn bà Phan Thị N bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị L (cạnh nhà H). Lúc này, H trở đầu cán xẻng, tay phải cầm phần cán nhọn, được dùng để gắn lưỡi xẻng rồi đuổi theo bà N. Khi đuổi vào sân nhà bà Lý và anh Phan Duy H (chồng chị L) đứng đối diện phía trước, khoảng cách khoảng 1 - 1,2 mét, còn bà N thì đứng phía sau lưng bà L. Lúc này, Phan Huy H bảo bà L tránh ra nhưng bà Nguyễn Thị L không tránh nên Phan Huy H tay phải cầm cán xẻng đánh một cái vào đầu bà L làm bà L bị thương ngã xuống sân. Thấy vậy, bà Phan Thị N bỏ chạy thì bị Phan Huy H cầm cán xẻng đuổi theo

phía sau. Quá trình đuổi thì Phan Huy H dùng cán xẻng đánh vào đầu của bà N. Khi bị đánh bà N giơ tay phải lên để đỡ thì bị Phan Huy H dùng cán xẻng đánh trúng tay phải. Tiếp đó, Hoàng tiếp tục dùng cán xẻng đánh vào người (vai, lưng) bà Phan Thị N. Lúc này, bà N bỏ chạy vào nhà anh Bảy (cùng xóm của bà L) thì Phan Huy H không đuổi theo nữa.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L bị thương phải đem đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế, còn bà Phan Thị N được gia đình đem đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.

Ngày 27/03/2020, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình đã có Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 27/TgT, kết luận như sau: bà Phan Thị N bị thương đỉnh đầu phải để lại sẹo kích thước 5,5 x 0,3 cm; vết thương đỉnh đầu trái để lại sẹo kích thước 3,6 x 0,2 cm; Tay phải: Gãy 1/3 xương trụ và đầu gần đốt 1 ngón V bàn tay đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại còn mang phương tiện, xương đang can, chức năng cứng bàn tay bình thường. Vết mổ ở 1/3 dưới sau cẳng tay để lại sẹo kích thước 2 x 0,1 cm; vết mổ trùng vết thương ở kẻ 4-5 bàn tay để lại sẹo kích thước 4,8 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

Vật gây thương tích: Các thương tích nêu trên do vật tày gây ra.

Tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không nguy hiểm cho tính mạng.

Ngày 04/05/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 61/QĐ-CQCSĐT về việc đề nghị Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình trưng cầu giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của bà Phan Thị N sau khi đã được điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.

Ngày 07/05/2020, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình đã có Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 40/TgT, kết luận như sau:

Bà Phan Thị N bị thương đỉnh đầu phải để lại sẹo kích thước 5,5 x 0,3 cm; vết thương đỉnh đầu trái để lại sẹo kích thước 3,6 x 0,2 cm; Tay phải: Gãy 1/3 xương trụ và đầu gần đốt 1 ngón V bàn tay đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại còn mang phương tiện, xương đang can, chức năng cứng bàn tay bình thường. Vết mổ ở 1/3 dưới sau cẳng tay để lại sẹo kích thước 2 x 0,1 cm; vết mổ trùng vết thương ở kẻ 4-5 bàn tay để lại sẹo kích thước 4,8 x 0,1 cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 16 % (mười sáu phần trăm).

Tính chất thương tích: Các thương tích nêu trên không nguy hiểm cho tính mạng.

Kết quả trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Phan Huy H:

Ngày 05/05/2020, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 286/KLGD kết luận tình trạng bệnh tâm thần tại thời điểm trước, trong và sau khi gây án đối với Phan Huy H như sau:

- Trước thời điểm gây án:
 - + Về y học: Tâm thần phân liệt không biệt định, tiến triển liên tục (F20.30).
 - + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.
 - Tại thời điểm gây án:
 - + Về y học: Tâm thần phân liệt không biệt định, tiến triển liên tục (F20.30).
 - + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.
 - Tại thời điểm hiện tại:
 - + Về y học: Tâm thần phân liệt không biệt định, tiến triển liên tục (F20.30).
- Đối tượng cần được điều trị nội trú tại bệnh viện chuyên khoa tâm thần.
- + Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.
- Ý kiến khác: Do bệnh nhân chống đối không chịu tự uống thuốc nên cần được đưa vào điều trị nội trú.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ được các vật chứng gồm: 01 cán xẻng làm bằng gỗ tre, dài 1,2 mét, đường kính 03 cm; có một đầu bằng, một đầu được làm nhọn; ½ cán xẻng bị nứt đôi, bề ngoài cán xẻng có dính chất màu nâu đỏ (nghĩ là máu), kích thước 15 x 03 cm, cán xẻng đã qua sử dụng; 01 lưỡi xẻng được làm bằng kim loại, đã bị rỉ, tét; lưỡi xẻng tà, tâm xẻng có kích thước 23 x 21 cm; lưỡi xẻng được gắn với cuống xẻng dài 12 cm, đường kính cuống xẻng 04 cm; vị trí cuối cuống xẻng bị gãy nứt, dấu vết gãy nứt đã cũ, kích thước vết gãy nứt 12 x 0,5 cm, lưỡi xẻng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị L và bà Phan Thị N bị Phan Huy H đánh gây thương tích phải nằm điều trị tại Bệnh viện nhưng bà L và bà N không yêu cầu bị cáo Phan Huy H bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 01 tháng 9 năm 2020, bị cáo cùng gia đình và người bị hại có xác lập văn bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Theo đó bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường cho bà Phan Thị N số tiền: 5.000.000 đồng (tiền chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác) và bà Phan Thị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSQT ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Phan Huy H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Huy H từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

tịch thu, tiêu hủy gồm 01 cán xẻng làm bằng gỗ tre, dài 1,2 mét, đường kính 03 cm; có một đầu bằng, một đầu được làm nhọn; ½ cán xẻng bị nứt đôi, kích thước 15 x 03 cm, cán xẻng đã qua sử dụng; 01 lưỡi xẻng được làm bằng kim loại, tâm xẻng có kích thước 23 x 21 cm; lưỡi xẻng được gắn với cuống xẻng dài 12 cm, đường kính cuống xẻng 04 cm; vị trí cuối cuống xẻng bị gãy nứt, dấu vết gãy nứt đã cũ, kích thước vết gãy nứt 12 x 0,5 cm; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người bị hại theo Biên bản thỏa thuận xác lập ngày 01 tháng 9 năm 2020.

Bị cáo và người giám hộ cho bị cáo Phan Huy H đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Huy H đồng ý về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố, kết tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Huy H đã thừa nhận: Do tức giận, bức xúc đối với bà N nên H đã cầm một cây xẻng cán làm bằng gỗ tre đuôi đánh vào đầu và tay phải của bà N gây thương tích với tỷ lệ thương tích 16%. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo H khai nhận ngoài hành vi gây thương tích cho bà Phan Thị N thì còn gây thương tích cho bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo lại khai nhận chỉ gây thương tích cho bà N, không gây thương tích cho bà L. Việc trước đây bị cáo khai nhận gây thương tích cho bà L là do nhầm lẫn, sợ hãi, thân kinh không tỉnh táo. Trong biên bản làm việc ngày 08/6/2020 bà L cũng khai nhận thương tích trên cơ thể mình là do hoảng sợ, bỏ chạy nên bị vấp ngã gây nên. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội

đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Huy H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy:

Bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì trong cuộc sống nhưng khi bà N đến nhà bị cáo chơi và thấy bà N đang nói chuyện với ông Hiền và bà Lý thì bị cáo bực tức và vô cớ dùng cán xẻng đánh và gây thương tích cho bà N. Mặc dù theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung nên cần có mức án phù hợp đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Bị cáo Phan Huy H mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện để bị cáo chữa bệnh.

Trong vụ án này có bà Nguyễn Thị L là người bị thương tích theo giám định của cơ quan chuyên môn là 03%. Quá trình điều tra và truy tố lời khai của chị L có nhiều mâu thuẫn trong việc xác định chủ thể gây thương tích cho chị L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã triệu tập để tiến hành đối chất nhưng không thành do bị cáo không tham gia. Tại Biên bản làm việc ngày 08/6/2020 bà L lại trình bày thương tích trên cơ thể bà tại vùng đỉnh đầu là do hoảng sợ bỏ chạy nên bị ngã gây nên. Tại Biên bản làm việc ngày 23/5/2020 và ngày 05/6/2020 bị cáo Phan Huy H thừa nhận mình là người gây thương tích cho bà Lý và không đồng ý đối chất. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận không có hành vi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị L. Như vậy căn cứ vào lời khai của bị cáo Hoàng và bà Nguyễn Thị L cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xác định bị cáo Phan Huy H có hành vi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ngày 01 tháng 9 năm 2020 bị cáo cùng gia đình và người bị hại có xác lập văn bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Theo đó bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Thị N số tiền: 5.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm 01 cán xẻng làm bằng gỗ tre, dài 1,2 mét, đường kính 03 cm; có một đầu bằng, một đầu được làm nhọn; ½ cán xẻng bị nứt đôi, kích thước 15 x 03 cm, cán xẻng đã qua sử dụng; 01 lưỡi xẻng được làm bằng kim loại, tâm xẻng có kích thước 23 x 21 cm; lưỡi xẻng được gắn với cuống xẻng dài 12 cm, đường kính cuống xẻng 04 cm; vị trí cuối cuống xẻng bị gãy nứt, dấu vết gãy nứt đã cũ, kích thước vết gãy nứt 12 x 0,5 cm, không còn giá trị sử dụng (Vật chứng được mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 22 tháng 7 năm 2020).

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Huy H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Huy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt: bị cáo Phan Huy H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24 tháng 9 năm 2020.

Giao các bị cáo Phan Huy H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm 01 cán xẻng làm bằng gỗ tre, dài 1,2 mét, đường kính 03 cm; có một đầu bằng, một đầu được làm nhọn; ½ cán xẻng bị nứt đôi, kích thước 15 x 03 cm, cán xẻng đã qua sử dụng; 01 lưỡi xẻng được làm bằng kim loại, tâm xẻng có kích thước 23 x 21 cm; lưỡi xẻng được gắn với cuống xẻng dài 12 cm, đường kính cuống xẻng 04 cm; vị trí cuối cuống xẻng bị gãy nứt, dấu vết gãy nứt đã cũ, kích thước vết gãy nứt 12 x 0,5 cm, không còn giá trị sử dụng (Vật chứng được mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 22 tháng 7 năm 2020).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Huy H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo, người giám hộ, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24 tháng 9 năm 2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

